TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HẢI CHÂU TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 81/2018/QĐST-HNGĐ	*Hải Châu, ngày 21 tháng 8 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 109/2018/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2018, giữa:

* *Nguyên đơn:* Ông **Thái Vĩnh X -** sinh năm 1958.

* *Bị đơn:* Bà **Hồ Thị Thanh N -** sinh năm 1980.

Cùng địa chỉ: đường X, phường Y, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Thái Vĩnh X và bà Hồ Thị Thanh N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Thái Vĩnh X và bà Hồ Thị Thanh N thuận tình ly hôn.

Về con chung:

- Bà Hồ Thị Thanh N là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Thái Vĩnh H - sinh ngày 15 tháng 11 năm 2010.

- Ông Thái Vĩnh X có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng), thời gian giao tiền cấp dưỡng là vào ngày 01 hàng tháng kể từ tháng 9 năm 2018 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Các bên đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Ông Thái Vĩnh X và bà Hồ Thị Thanh N xác định không có tài sản chung.

Về nợ chung: Ông Thái Vĩnh X và bà Hồ Thị Thanh N xác định không có nợ chung.

Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng nuôi con 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) ông Thái Vĩnh X chịu nhưng ông Thái Vĩnh X là người cao tuổi và có đơn xin miễn nộp tiền án phí nên được miễn nộp tiền án phí theo quy định tại điểm đ Khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) bà Hồ Thị Thanh N chịu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành không thực hiện nghĩa vụ thì phải chịu lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ Luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu;
- Chi cục thi hành án dân sự quận Hải Châu;
- UBND phường X, thị xã Đông Hà, tỉnh Quảng Trị;
- Lưu hồ sơ vụ.

Phan Thị Huệ